

## QUYẾT ĐỊNH

*Ban hành bản quy định về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu*

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng bộ trưởng về quản lý xuất, nhập khẩu trong phiên họp ngày 13-14 tháng 1 năm 1991;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bản quy định về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu để áp dụng từ năm 1991.

**Điều 2.** Bộ Thương nghiệp chủ trì cùng các Bộ, ngành có liên quan tổng kết công tác quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu trong các năm 1986-1991, chuẩn bị văn bản trình Hội đồng bộ trưởng xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, cơ chế quản lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu trong điều kiện mới.

**Điều 3.** Chậm nhất sau 15 ngày quyết định này được ban hành, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp chịu trách nhiệm phối hợp với Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## QUY ĐỊNH

# VỀ KHUYẾN KHÍCH SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 96-HĐBT ngày 5-4-1991*

*của Hội đồng Bộ trưởng)*

Để khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và kinh doanh xuất nhập khẩu theo đúng pháp luật, bảo đảm phát triển sản xuất hàng hoá theo định hướng kế hoạch Nhà nước, Hội đồng bộ trưởng quy định như sau:

## I. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT.

1. Các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu hoặc hàng cần khuyến khích thay thế hàng nhập khẩu chiếm từ 70% trở lên trong tổng doanh thu thì được miễn thuế doanh thu theo điều 2 Luật thuế doanh thu. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng các Bộ Thương nghiệp và Tài chính bàn thống nhất quy định danh mục mặt hàng cần khuyến khích sản xuất thay thế hàng nhập khẩu này trong từng thời kỳ. Nếu các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu và sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu dùng lợi nhuận thu được để đầu tư thì được giảm thuế lợi tức như điều 22 Luật thuế lợi tức.

2. Ngân hàng sẽ ưu tiên cho vay vốn hoặc bảo lãnh việc vay vốn đối với các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu và sản xuất hàng cần khuyến khích thay thế hàng nhập khẩu để đầu tư chiều sâu, nhập vật tư, nguyên liệu... theo yêu cầu của sản xuất.

3. Những cơ sở có sản xuất sản phẩm mới thuộc nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu của nền kinh tế, nếu gặp khó khăn do đổi mới công nghệ và mới bắt đầu sản xuất thì được xét trợ giá bảo đảm sản xuất không bị lỗ.

Nguồn để thực hiện việc trợ giá xuất khẩu gồm quỹ hỗ trợ xuất khẩu của Nhà nước và quỹ hỗ trợ kinh doanh của các ngành hàng sản xuất - xuất, nhập khẩu.

Bộ Thương nghiệp phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng cơ chế hình thành, sử dụng và nguyên tắc trợ giá từ quỹ hỗ trợ xuất khẩu của Nhà nước trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt trong quý 2 năm 1991.

Các hiệp hội xuất khẩu tự tổ chức, xây dựng quy chế lập và điều hành quỹ hỗ trợ kinh doanh các ngành hàng.

4. Những chủ đầu tư phục hồi những khoảnh đất hoang, rừng hoang, đồi trọc để xây dựng các vùng chuyên canh các loại cây, con, các loại đặc sản để xuất khẩu thì được ưu tiên hưởng quyền sử dụng ruộng đất và miễn giảm thuế theo Luật định.
5. Các tổ chức sản xuất hàng xuất khẩu có đủ điều kiện về kinh doanh xuất, nhập khẩu thì Bộ Thương nghiệp phải ưu tiên cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu với mức lệ phí thấp nhất.
6. Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ tài chính và các ngành liên quan xây dựng sớm chính sách ưu đãi đối với ngành gia công hàng xuất khẩu trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng chậm nhất vào giữa quý 2 năm 1991.
7. Đối với các xí nghiệp có nước ngoài đầu tư, hợp tác liên doanh sản xuất hàng xuất khẩu, nhất là các vùng chuyên canh xuất khẩu thì thực hiện theo Luật đầu tư và các văn bản khác có liên quan.

## **II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU.**

1. Ngân hàng sẽ ưu tiên xem xét cho vay vốn để các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu mua hàng hoá xuất khẩu, nhất là những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu, hàng nông sản trong những thời vụ thu hoạch .
2. Được giảm hoặc miễn thuế xuất khẩu đối với từng loại hàng xuất khẩu phù hợp với Luật thuế; những mặt hàng sản xuất ở nước ta xuất sang Lào và Campuchia được miễn thuế xuất khẩu, những mặt hàng sản xuất tại hai nước bạn nhập vào nước ta thì được miễn thuế nhập khẩu.
3. Được ưu tiên cấp giấy phép nhập khẩu theo hợp đồng các loại thiết bị công nghệ mới để đầu tư cho sản xuất, kể cả trường hợp chưa có giấy phép kinh doanh nhập khẩu thường xuyên những ngành hàng đó.
4. Đối với các loại sản phẩm khó xuất khẩu như hàng thủ công mỹ nghệ, mây tre đan, hàng công nghiệp tiêu dùng, thì được xuất khẩu theo phương thức hàng đổi hàng (nêu khách hàng yêu cầu) và được hưởng mức thuế suất nhập khẩu tối thiểu đối với những lô hàng được phép nhập khẩu.
5. Được ưu tiên xuất khẩu những mặt hàng do các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu tự đầu tư vốn hoặc liên doanh, hợp tác với các cơ sở sản xuất sản xuất ra hoặc gia công.